TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Tiến Dũng.

- Ông Ksơr Af Lai.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, tính tình có nhiều khác biệt; hai người đã ly thân từ tháng 10/2021. Hiện nay, không còn tình cảm, hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị L và anh H có với nhau 03 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/6/2011 và cháu

Nguyễn Thị N, sinh ngày 22/9/2015. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi trưởng thành. Còn cháu N và H giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H về nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh H; cần giao con chung là cháu Nguyễn Thị N cho chị L; giao con chung là cháu Nguyễn Thị N, cháu Nguyễn Văn H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị D yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ea Hiao, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 18/5/2010. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống có hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống của hai người không phù hợp với nhau, hiện nay cũng không còn chung sống với nhau nữa. Nhận thấy, chị L, anh H không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị L được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh H có với nhau 03 con chung là: Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/6/2011 và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 22/9/2015. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi trưởng thành; các con chung đều có nguyện vọng được ở với anh H. Tuy nhiên, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu N cho chị L; giao cháu N, cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 22/9/2015 cho chị Nguyễn Thị L; giao các cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/4/2010 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/6/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập, xem xét. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0011294 ngày 17/4/2023.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan Thi hành án huyện Ea H'Leo;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E (Đăng ký kết hôn Số 50 ngày 18/5/2010);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa